

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Nguyễn Việt Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 695/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K và bà Phan Thị L; Anh, chị em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 02 lần, tại Bản án số 06/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và Bản án số 66/2011/HSPT ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với Bản án số 168/2010/HSPT ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/8/2015, chấp hành xong phần án phí vào ngày 07/5/2020; Tại Bản án số 13/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2021, chấp hành xong phần án phí ngày 24/7/2020; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 103/2009/HSST ngày 24/12/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 03 tháng 25 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 47/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và Bản án số 168/2010/HSPT ngày

16/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 25/2021/HSST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam K1 thuộc huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số K, đường LVL, khóm T, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

2. Anh Triệu Đông H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khóm R, phường Q, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/4/2021, Trần Văn T đi xe Honda khách đến khu vực đường Nguyễn Trãi, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau đó, T đi bộ vào trong hẻm gần trụ sở Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc của anh Nguyễn Văn M đang đậu phía trước, bên ngoài hàng rào, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. T đi đến chỗ chiếc xe, ngồi lên xe và lùi xe về phía sau, ra khỏi vị trí đang đậu xe một đoạn hướng ra đường Nguyễn Trãi. Do xe không có chìa khóa nên T dẫn bộ đến nhà trọ của Lê Công D cách đó khoảng 30m để bán cho D. Khi đến phòng trọ của D thì thỏa thuận bán xe với giá 2.500.000 đồng. Đồng thời, D kêu T điều khiển xe nói trên đi về hướng xã A gửi nhà bạn của D là H1 ở Vàm R. Khi gửi xe tại nhà H1 xong, H1 chở T về nhà trọ của D để lấy tiền bán xe, sau đó T về nhà. Sau khi xảy ra sự việc mất trộm xe, anh M đã trình báo với Công an phường 9, thành phố Cà Mau. Đến ngày 29/4/2021, chị Nguyễn Thị Kim N là vợ của D biết rõ xe mất trộm nên đã giao nộp cho Công an thành phố Cà Mau.

Tang vật của vụ án thu giữ gồm:

- Một chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave Alpha, không biển số kiểm soát, màu xanh đen bạc, số khung bị cưa chỉ còn lại dòng chữ RLH5A3914K, số máy JA39E1063114.

Tại bản kết luận giám định số 165/GĐ-PC09 ngày 16/5/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Hàng chữ số RLHJA3914KY...5257 (dạng chấm kim) đóng trên khung xe là nguyên thủy (dấu ... là còn vài ký tự nhưng không đọc được), không phát hiện dấu hiệu bị cắt, hàn ghép.

- Hàng chữ số JA39E1063114 (dạng chấm kim) đóng trên thân máy là

nguyên thủy, không phát hiện dấu hiệu bị cắt, hàn ghép.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS, ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận: Tại thời điểm tháng 4/2021, một chiếc xe mô tô, hiệu Honda Wave Alpha, biển số kiểm soát 69B1 -416.28, màu xanh đen bạc, số khung RLHJA3914KY205257, số máy JA39E1063114, đã qua sử dụng có giá trị là 14.428.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra đoạn Video trong camera được trích xuất vào ngày 24/4/2021 thì Trần Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe của anh M tại khu vực khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tại Cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại chiếc xe bị chiếm đoạt cho anh M là phù hợp.

Đối với Lê Công D hiện nay đã đi khỏi nơi cư trú; người tên H1, qua xác minh ở Vàm R, xã A, thành phố C không có người tên H1 đặc điểm như bị cáo trình bày nên không làm việc được. Vì vậy, giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh, có căn cứ xem xét, xử lý sau.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà T đã bán xe cho Danh nhưng hiện nay chưa làm việc được với Danh. Đồng thời, chị Nguyễn Thị Kim N là vợ của Danh cũng không yêu cầu T trả lại, đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, nộp N sách Nhà nước.

Đối với Triệu Đông H và Nguyễn Thị Kim N không có căn cứ để chứng minh họ biết xe mô tô nêu trên là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau không truy cứu trách nhiệm đối với H và N là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với bị hại anh Nguyễn Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim N và anh Triệu Đông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị N và anh M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy việc giải quyết vắng mặt của anh M, chị N, anh H không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị N, anh H theo luật định.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/4/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số kiểm soát 69B1- 416.28, màu xanh đen bạc, đã qua sử dụng của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó Cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án tại Bản án số 06/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và Bản án số 66/2011/HSPT ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với Bản án số 168/2010/HSPT ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/8/2015, chấp hành xong phần án phí vào ngày 07/5/2020; Tại Bản án số 13/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2021, chấp hành xong phần án phí ngày 24/7/2020. Ngoài ra, về nhân thân: Tại Bản án hình sự số 103/2009/HSST ngày 24/12/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 03 tháng 25

ngày tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 47/2010/HSST ngày 31/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và Bản án số 168/2010/HSPT ngày 16/11/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Lẽ ra, sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết sửa đổi bản thân để trở thành người có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nhiều lần, cho thấy bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải, xem thường pháp luật. Bị cáo có 02 tiền án nhưng chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, tại Bản án số 25/2021/HSST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đang chấp hành án. Vì vậy, cần có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Tại Bản án số 25/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án đối với bị cáo theo quy định.

[7] Vật chứng của vụ án: Một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số kiểm soát 69B1 - 416.28, màu xanh đen bạc, đã qua sử dụng, là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M nhận là phù hợp.

[8] Đối với số tiền bán xe, chị N và anh H xác định là 2.700.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo khai chỉ nhận 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, chị N, anh H không đưa ra được chứng cứ chứng minh, Lê Công D là người trực tiếp mua xe và trả tiền cho bị cáo nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với D. Đồng thời, chị N không phải là người đại diện hợp pháp của D trong vụ án này. Mặt khác, quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát xác định không đặt ra xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với người tên H1, không xác định được đầy đủ họ tên, địa chỉ; Lê Công D vắng mặt tại nơi cư trú, hiện nay chưa làm việc được nên giao Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh, có căn cứ xem xét, xử lý sau.

Đối với Triệu Đông H, Nguyễn Thị Kim N không có cơ sở chứng minh họ biết xe mô tô nêu trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Cà Mau không đề cập xem xét đối với H và N là có căn cứ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù bản án 25/2021/HS-ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 27/4/2021.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP. Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân